



LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Hà Nội - 1997

LỆNH

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật tổ chức Quốc hội;

NAY CÔNG BỐ:

Luật bầu cử đại biểu Quốc hội đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 1997.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 1997

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

LÊ ĐỨC ANH

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số 01/1997/QH9

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

LUẬT

BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này quy định việc bầu cử đại biểu Quốc hội.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Việc bầu cử đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Điều 2

Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần

xã hội, tin ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật.

Điều 3

Đại biểu Quốc hội có những tiêu chuẩn sau đây:

- 1- Trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh;
- 2- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng và các hành vi vi phạm pháp luật;
- 3- Có trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, tham gia quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước;
- 4- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm;
- 5- Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

Điều 4

Ủy ban thường vụ Quốc hội công bố và chủ trì việc bầu cử đại biểu Quốc hội; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội, bảo đảm cho việc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật.

Chính phủ chỉ đạo công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

Điều 5

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội; tham gia giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội.

Điều 6

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

Điều 7

Kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội do ngân sách Nhà nước bảo đảm.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lệnh Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	3
- Luật bầu cử đại biểu Quốc hội	5
- Chương I. Những quy định chung	5
- Chương II. Số đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử và khu vực bỏ phiếu	8
- Chương III. Các tổ chức phụ trách bầu cử	10
- Chương IV. Danh sách cử tri	19
- Chương V. Ứng cử và hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội	22
- Chương VI. Trình tự bầu cử	40
- Chương VII. Kết quả bầu cử	43
- Chương VIII. Việc bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội	51
- Chương IX. Xử lý vi phạm về bầu cử	54
- Chương X. Điều khoản thi hành	55

In 30.000 cuốn khổ 13 x 19 tại nhà xuất bản thống kê
giấy phép xuất bản số 90/CXB-QLXB ngày 16/4/1997